

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 4

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 4 (sau đây gọi tắt là Danh mục phân công).

Điều 2.

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm:

a) Bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các nghị định trình Chính phủ, các quyết định trình Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định này;

b) Ban hành các thông tư quy định chi tiết các nội dung được luật giao, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, không để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản;

c) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản; thường xuyên đôn đốc, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu được phân công trong việc xây dựng, trình ban hành văn bản; công khai nội dung công việc, tiến độ, tên chuyên viên đơn vị theo dõi và lãnh đạo phụ trách, kết quả cụ thể từng giai đoạn;

d) Trong quá trình nghiên cứu, soạn thảo văn bản, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan chủ trì soạn thảo phải chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn

phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan giải quyết hoặc kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực.

2. Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ cử cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, chỉnh lý và theo dõi liên tục quá trình xây dựng, trình ban hành các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tiếp tục đổi mới quy trình thẩm định, thẩm tra, trình các dự thảo nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

3. Định kỳ ngày 20 hàng tháng và hàng quý, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin điện tử về tình hình, tiến độ soạn thảo, gửi về Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

4. Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với một số văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được xác định cụ thể theo Danh mục phân công; đối với các văn bản còn lại, căn cứ từng trường hợp cụ thể, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, PL (2). XD. 52

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

**DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, BỘ TRƯỞNG, THỦ
TRƯỞNG CƠ QUAN NGANG BỘ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH CÁC LUẬT
ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XIV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 4**

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên luật, ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình hoặc ban hành	Ghi chú
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng (Có hiệu lực ngày 15/01/2018)	1. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Khoản 21 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Khoản 7 Điều 128)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 01/2018	Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng điều chỉnh
		2. Thông tư quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (Khoản 17, Điều 1 sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 75)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 01/2018	
		3. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017 quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng (Khoản 25 Điều 1 bổ sung Điều 130a vào sau Điều 130)			Tháng 01/2018	
		4. Thông tư quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (Khoản 27 Điều 1 bổ sung Mục 1 Chương III Khoản 3 Điều 146d)			Tháng 01/2018	
2.	Luật Quản lý nợ công (sửa đổi) (Có hiệu lực ngày 01/7/2018)	5. Nghị định về nghiệp vụ quản lý nợ công (khoản 8 Điều 55)	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 3/2018	Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng điều

		6. Nghị định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch công cụ nợ của Chính phủ (khoản 5 Điều 27, điểm c khoản 1 Điều 51)	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 3/2018	Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng điều chỉnh
		7. Nghị định về quản lý cấp và bảo lãnh Chính phủ (điểm c khoản 2 Điều 43, khoản 2 Điều 47, khoản 4 Điều 48)			Tháng 3/2018	
		8. Nghị định về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ (khoản 3 Điều 40)			Tháng 3/2018	
		9. Nghị định quy định về quản lý Quỹ Tích lũy trả nợ (khoản 4, khoản 9 Điều 56)			Tháng 3/2018	
		10. Nghị định về quản lý nợ chính quyền địa phương (khoản 3 Điều 53)			Tháng 3/2018	
		11. Nghị định về đàm phán, ký kết các hiệp định khung, hiệp định vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài (khoản 2 Điều 15, khoản 9 Điều 29)			Tháng 3/2018	
		12. Thông tư quy định chế độ kế toán đối với các khoản vay, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương; thống kê, theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ (khoản 3 Điều 57)	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 3/2018	
3.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (Có hiệu lực ngày 01/7/2018)	13. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 15; khoản 3 Điều 1 bổ sung khoản 3 Điều 16; khoản 5 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 17)	Bộ Ngoại giao	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương và các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 4/2018	Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng điều chỉnh
4.	Luật Quy hoạch (Có hiệu lực ngày 01/01/2019)	14. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch (khoản 3 Điều 15, khoản 2 Điều 17, khoản 5 Điều 19, khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 3 Điều 24, khoản 7 Điều 25, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 28, khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31, khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 33, khoản 2 Điều 34, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36, khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 40, khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 42, khoản 2 Điều 43, khoản 2 Điều 44, khoản 2 Điều 45, khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 2 Điều 48, khoản 2 Điều 49, khoản 2 Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 52, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 54, khoản 2 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57, khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 60, khoản 2 Điều 61, khoản 2 Điều 62, khoản 2 Điều 63, khoản 2 Điều 64, khoản 2 Điều 65, khoản 2 Điều 66, khoản 2 Điều 67, khoản 2 Điều 68, khoản 2 Điều 69, khoản 2 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 72, khoản 2 Điều 73, khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 2 Điều 76, khoản 2 Điều 77, khoản 2 Điều 78, khoản 2 Điều 79, khoản 2 Điều 80, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, khoản 2 Điều 83, khoản 2 Điều 84, khoản 2 Điều 85, khoản 2 Điều 86, khoản 2 Điều 87, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89, khoản 2 Điều 90, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 93, khoản 2 Điều 94, khoản 2 Điều 95, khoản 2 Điều 96, khoản 2 Điều 97, khoản 2 Điều 98, khoản 2 Điều 99, khoản 2 Điều 100)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân	Tháng 01/2018	

		<i>khoản 4 Điều 30, khoản 3 Điều 40, khoản 3 Điều 41, khoản 1 Điều 49)</i>				
		15. Thông tư hướng dẫn về định mức kinh tế - kỹ thuật lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch (<i>điểm đ khoản 3 Điều 55</i>)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 9/2018	
5.	Luật Thủy sản (Có hiệu lực ngày 01/01/2019)	16. Nghị định quy định chi tiết Luật Thủy sản 2017 (<i>khoản 10 Điều 10; điểm b khoản 3 Điều 13; khoản 4 Điều 16; khoản 5 Điều 21; điểm a khoản 2 Điều 23; khoản 5 Điều 25; khoản 5 Điều 27; khoản 4 Điều 28; khoản 2 Điều 32; khoản 5 Điều 34; khoản 6 Điều 35; khoản 5 Điều 36; khoản 5 Điều 38; khoản 3 Điều 39; khoản 3 Điều 40; khoản 1 Điều 48; khoản 3 Điều 51; khoản 2 Điều 53; khoản 7 Điều 56; khoản 4 Điều 64; khoản 4 Điều 66; khoản 2 Điều 68; khoản 1, khoản 2 Điều 78; khoản 4 Điều 79; khoản 2 Điều 89; khoản 3 Điều 94; khoản 7 Điều 98; khoản 3 Điều 99</i>)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2018	
		17. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (<i>khoản 4 Điều 38</i>)			Tháng 10/2018	
		18. Thông tư quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản (<i>khoản 3 Điều 9</i>)			Tháng 10/2018	
		19. Thông tư hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản (<i>khoản 5 Điều 12; khoản 4 Điều 13; khoản 2 Điều 16; khoản 4 Điều 17</i>)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2018	
		20. Thông tư hướng dẫn về quản lý giống thủy sản; thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (<i>khoản 2 Điều 23, khoản 2</i>			Tháng 10/2018	

		21. Thông tư quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác thủy sản (khoản 3 Điều 60; khoản 4 Điều 61)			Tháng 10/2018	
		22. Thông tư quy định về đăng ký, đăng kiểm tàu cá, tàu công vụ thủy sản (khoản 4 Điều 67; khoản 4 Điều 69; khoản 5 Điều 71; khoản 4 Điều 76)			Tháng 10/2018	
		23. Thông tư hướng dẫn về thuyền viên tàu cá (khoản 4 Điều 74; khoản 4 Điều 76)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2018	
		24. Thông tư quy định về trang phục của Kiểm ngư; màu sơn, số hiệu, định mức hoạt động của tàu kiểm ngư (khoản 3 Điều 91; khoản 3 Điều 93)			Tháng 10/2018	
		25. Thông tư hướng dẫn về đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu thủy sản sống (khoản 6 Điều 98)			Tháng 10/2018	
		26. Thông tư quy định việc thanh toán chi phí cho tổ chức, cá nhân được điều động, huy động, cộng tác viên (khoản 3 Điều 95)	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2018	
6.	Luật Lâm nghiệp (Có hiệu lực ngày 01/01/2019)	27. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (khoản 5 Điều 5; khoản 4 Điều 23; khoản 7 Điều 39; khoản 5 Điều 63; khoản 2 Điều 69; điểm e khoản 1 Điều 72; khoản 4 Điều 94; khoản 6 Điều 95; khoản 2 Điều 13; điểm d khoản 2 Điều 75; điểm c khoản 2 Điều 76; điểm c khoản 2 Điều 78; khoản 2 Điều 100; khoản 6 Điều 4; khoản 2 Điều 66; khoản 2 Điều 70; khoản 5 Điều 99)			Tháng 9/2018	
		28. Nghị định quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (khoản 2 Điều 38; khoản 2 Điều 49)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 9/2018	
		29. Nghị định quy định về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (khoản 4 Điều 41; khoản 3 Điều 104; khoản 4 Điều 105; khoản 3 Điều 106)			Tháng 9/2018	

	30. Thông tư quy định chi tiết mức độ xung yếu của rừng phòng hộ, phân định ranh giới rừng (khoản 6 Điều 5; khoản 2 Điều 6)			Tháng 10/2018	
	31. Thông tư quy định về quản lý rừng bền vững (khoản 5 Điều 27; khoản 4 Điều 28)			Tháng 10/2018	
	32. Thông tư quy định về điều tra rừng (khoản 3 Điều 33)			Tháng 10/2018	
	33. Thông tư quy định về khai thác lâm sản; hồ sơ lâm sản hợp pháp và quản lý nguồn gốc lâm sản; hồ sơ truy xuất nguồn gốc và đánh dấu mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng (khoản 3 Điều 38; khoản 5 Điều 42; điểm c khoản 2 Điều 72)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2018	
	34. Thông tư quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp (khoản 5 Điều 44)			Tháng 10/2018	
	35. Thông tư quy định về các biện pháp lâm sinh (khoản 2 Điều 45)			Tháng 10/2018	
	36. Thông tư quy định phương pháp định giá, khung giá rừng (khoản 3 Điều 90)			Tháng 10/2018	



THỦ TƯỚNG
Nguyễn Xuân Phúc